| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK**<br>Bản án số: 152/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày: 29-11-2018<br>"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình" | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị My My

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Viết Oanh

2. Ông Hồ Tùng Mận

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:*** *Không tham gia phiên tòa*

Ngày 29/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Trần Ngọc Thùy T - Sinh năm: 1991 (Có mặt)

Cư trú tại: Khối N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị đơn:*** Anh Trần Minh P – Sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Ngọc Thùy T trình bày:***

Tôi và anh Trần Minh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28 tháng 5 năm 2010.

Quá trình chung sống, vợ chồng tôi hạnh phúc được khoảng từ năm 2010 đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và tôi thường xuyên bị đánh

đập dẫn đến những việc xảy ra không mong muốn. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay.

Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Trần Minh P, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Minh P.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Trần Minh Ngọc T, sinh ngày: 29/9/2010 và cháu Trần Ngọc Minh P, sinh ngày: 03/8/2013. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh Trần Minh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Vợ chồng tôi không nợ ai và không ai nợ vợ chồng tôi

**** Bị đơn anh Trần Minh P*** đã được Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột triệu tập nhiều lần nhưng anh P không đến Tòa án làm việc, do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của bị đơn và cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng anh P không đến Tòa án tham gia tố tụng, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Minh P là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đơn khởi kiện của chị Trần Ngọc Thùy T yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Trần Minh P. Yêu cầu giải quyết của đương sự là theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đều thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28 tháng 5 năm 2010. Nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Ngọc Thùy T và anh Trần Minh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị T xác định hiện nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh P nữa. Quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh P xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay và cũng từ đó đến nay chị T và anh P chưa một lần đoàn tụ chung sống cùng với nhau vì cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì và hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy; Mâu thuẫn vợ chồng giữa Trần Ngọc Thùy T và anh Trần Minh P đã kéo dài, chị T và anh P đã không còn chung sống với nhau cùng một mái nhà; hạnh phúc vợ chồng không còn nữa nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung là cháu Trần Minh Ngọc T, sinh ngày: 29/9/2010 và cháu Trần Ngọc Minh P, sinh ngày: 03/8/2013. Nguyện vọng của chị T là được chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu Trần Minh Ngọc T và cháu Trần Ngọc Minh P nên giao hai cháu Trần Minh Ngọc T và cháu Trần Ngọc Minh P cho chị Trần Ngọc Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

***Về tài sản chung***: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

***Về án phí:*** Chị Trần Ngọc Thùy T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Ngọc Thùy T. Chị Trần Ngọc Thùy T được ly hôn với anh Trần Minh P.

**Về con chung:** Giao cho chị Trần Ngọc Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Trần Minh Ngọc T, sinh ngày: 29/9/2010 và cháu Trần Ngọc Minh P, sinh ngày: 03/8/2013 đến tuổi trưởng thành.

Anh Trần Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Trần Minh P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung

***Về án phí:*** Chị Trần Ngọc Thùy T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Trần Ngọc Thùy T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2017/0003840 ngày 18 tháng 5 năm 2018.

*Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ tuyên án sơ thẩm.*

*Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.*

***Nơi nhận***:
- TA tỉnh ĐắkLắk ;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP. B;
- UBND phường T, TP.B
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị My My**